UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153 /BC-SNN	*Bắc Giang, ngày* 14 *tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

Căn cứ Công văn số 110/TTr-VP ngày 07/3/2024 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang V/v báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực Quý I năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Giám đốc sở giao Thanh tra sở tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra tỉnh, trong đó trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Thanh tra sở đã phối hợp với Thanh tra tỉnh rà soát kế hoạch thanh tra năm 2024 và kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2024 để xử lý trùng chéo, thống nhất thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định. Sau khi thống nhất, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024; Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 3225/SNN-TTr ngày 28/12/2023 V/v giao thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2024. Thanh tra sở, các Chi cục thuộc sở chủ động triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt. Kết quả công tác thanh tra cụ thể:

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01 cuộc (01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao tại Chi cục Kiểm lâm).

- Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 0, số cuộc triển khai trong kỳ: 01, số cuộc theo kế hoạch: 01, số cuộc đột xuất: 0.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tại thời điểm báo cáo, cuộc thanh tra đang được tiến hành thanh tra tại đơn vị.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số: 04; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp: 04). Cụ thể, trước năm 2024: 04 kết luận.

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành: 0, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 04 (04 kết luận này từ kỳ trước chuyển sang, chưa thực hiện dứt điểm về nộp tiền vi phạm);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đối với 04 kết luận trước năm 2024 chưa thực hiện xong kiến nghị về kinh tế. Cụ thể: Tổng số tiền phải thu 1.118,707 triệu đồng, đã thu hồi được 743 triệu đồng, còn lại phải thu 375,707 triệu đồng (*01 kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương năm 2019 còn phải thu là 46 triệu đồng; 01 kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương năm 2019 còn lại phải thu là 77 triệu đồng; 01 kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ năm 2020 còn lại phải thu là 12 triệu đồng; 01 kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương năm 2023 số tiền phải thu là 240,707 triệu đồng*).

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

Theo kế hoạch thanh tra được phê duyệt, Sở triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao tại Chi cục Kiểm lâm. Hiện nay đoàn thanh tra đang tiến hành thanh tra tại đơn vị.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr): không có;
- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr): không có;
- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr): không có;

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

- Tổng số cuộc thực hiện: 04 *(số cuộc theo kế hoạch: 04, đột xuất: 0);*
- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y.
- Số cuộc đã ban hành kết luận: 0
- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 71 (3 tổ chức; 68 cá nhân)

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 27 (3 tổ chức; 24 cá nhân)
- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm: 76 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi *(về ngân sách nhà nước: 0, về tổ chức, đơn vị: 0);* số tiền kiến nghị xử lý khác: 76 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành 27 (*của tổ chức: 03; của các nhân: 24*); số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 139 triệu đồng *(của tổ chức 21 triệu đồng, của cá nhân 118 triệu đồng);* xử phạt

bằng hình khác: *không có;* chuyển cơ quan điều tra xử lý: *không có.*

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế *(số tiền vi phạm đã thu hồi: 0; số tiền vi phạm đã xử lý khác: 76 triệu đồng);*

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính *(số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 139 triệu đồng; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác: không có);*

- Xử lý hình sự: Số vụ, số đối tượng đã khởi tố: *Không có.*

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

Sở đã ban hành Công văn số 3225/SNN-TTr ngày 28/12/2023 V/v giao thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2024 để triển khai tới các Chi cục thuộc sở.

4. Xây dựng lực lượng *(Biểu số 01/QLNN)*

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: 07 thanh tra viên;

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: *không có;*

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: *không*;

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện: Sở đã đăng ký cho 02 công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính năm 2024.

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý: *không có.*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. 1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành không có biến động so với cùng kỳ năm trước, Sở không có vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết; không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài phải giải quyết. Qua đó góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội.

1.2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Do Lãnh đạo sở đã tập trung chỉ đạo Thanh tra sở, các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt công tác tiếp dân, kịp thời xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

2. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

Từ 15/12/2023 đến 11/3/2024, Lãnh đạo sở đã thực hiện 03 kỳ tiếp công dân

định kỳ theo lịch (Giám đốc sở thực hiện 02 kỳ tiếp, ủy quyền Phó Giám đốc sở thực hiện 01 kỳ tiếp) nhưng không có công dân nào đến phòng tiếp dân của Sở đề nghị giải quyết vụ việc.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện tiếp công dân thường xuyên theo quy định tuy nhiên không có công dân nào đến phòng tiếp dân của Sở để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vụ việc.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: 01 (Kỳ trước chuyển sang: 0, tiếp nhận trong kỳ: 01)

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 01/01;
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 01

b) Phân loại, xử lý đơn (đối với đơn đủ điều kiện xử lý)

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 01;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0;

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 01,

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 01.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc *(khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh)* đã giải quyết/tổng số đơn: 0/0, số vụ việc *(khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh)* phải giải quyết: 0.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có đơn tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền phải giải quyết.

2.4. Bảo vệ người tố cáo: Nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT không có.

2.5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đảng ủy, Lãnh đạo sở thường xuyên quan tâm tới công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo Thanh tra sở tham mưu xây dựng Thông báo số 152/TB-SNN ngày 13/12/2023 về lịch tiếp dân năm 2024, đăng tải trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại phòng tiếp dân của Sở. Đồng thời phối hợp với Văn phòng sở chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân. Thanh tra sở thực hiện tiếp công dân thường xuyên theo quy định và theo dõi sổ sách về tiếp công dân, xử lý đơn thư.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ:

Sở đã ban hành văn bản chỉ đạo về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo như: Công văn số 309/SNN-TTr ngày 31/01/2024 V/v triển khai thực hiện Công văn số 450/UBND-TCD của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 12/KH-SNN ngày 24/01/2024 về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể sản xuất năm 2024 của Giám đốc Sở.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Lãnh đạo sở thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tới các phòng, đơn vị thuộc Sở thông qua các buổi họp giao ban như Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản chỉ đạo của tỉnh như Công văn số 450/UBND-TCD ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh V/v thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Thanh tra trách nhiệm: Tổng số cuộc: 01 cuộc/01 đơn vị. Hiện đoàn thanh tra đang tiến hành thanh tra tại đơn vị.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật vê phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở tập trung quán triệt, triển khai đến các phòng, đơn vị thuộc Sở về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong

giải quyết công việc; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định 114- QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về Kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra giám sát thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 28/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hình thức phổ biến, quán triệt, triển khai: thông qua các cuộc họp giao ban, gửi qua phần mềm quản lý văn bản, đưa lên trang thông tin điện tử của Sở.

Sở đã ban hành Kế hoạch số 75/KH-SNN ngày 25/12/2023 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 76/KH-SNN ngày 25/12/2023 về tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 77/KH-SNN ngày 26/12/2023 về khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 10/01/2024 về tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 26/01/2024 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-SNN ngày 02/02/2024 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 05/02/2024 về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-SNN ngày 06/02/2024 về thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-SNN ngày 19/02/2024 về tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-SNN ngày 20/02/2024 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2024 để triển khai tới phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật vê phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Trong quý I, Sở đã triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao tại Chi cục Kiểm lâm

(trong đó có nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng). Hiện nay, Đoàn thanh tra đang tiến hành thanh tra tại đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở đã tiến hành thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị để cán bộ, công chức và người dân biết và giám sát thực hiện. Các hình thức công khai được áp dụng như: Thông báo bằng văn bản; niêm yết trên bảng tin nội bộ của đơn vị; đưa lên trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị; gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân có liên quan.

** Về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công*

Sở đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-SNN ngày 12/01/2024 về việc công khai giao dự toán thu chi NSNN năm 2024; Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 29/01/2024 về việc công bố công khai dự toán kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Quyết định số 52/QĐ-SNN ngày 21/02/2024 về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023; Quyết định số 49/QĐ-SNN ngày 19/02/2024 về việc công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023.

** Về công tác cán bộ, thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến quyền lợi của cán bộ công chức:* Thông báo số 151/TB-SNN ngày 12/12/2023 Về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Quyết định số 07/QĐ-SNN ngày 05/01/2024 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2024; Kế hoạch số 6/KH-SNN ngày 12/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Quyết định số 439/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 về việc nâng lương trước thời hạn đối với công chức…

** Về thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết hồ sơ, yêu cầu công việc của người dân, doanh nghiệp:* 105 thủ tục hành chính được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở.

Ngoài ra sở đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 23/01/2024 về việc ban hành Quy chế làm việc gửi đến các đơn vị có liên quan.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-SNN ngày 10/01/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 21/QĐ-SNN ngày 17/01/2024 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.

Sở đã xây dựng Quyết định số 64/QĐ-SNN ngày 29/02/2024 V/v ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Công văn số 161/SNN-KHTC ngày 17/01/2024 V/v tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024; Công văn số 56/SNN-KHTC ngày 08/01/2024 V/v thực hiện mua sắm tài

sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Trong quý I, Sở đã phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Tài chính thực hiện kiểm tra, xét duyệt quyết toán cho 3 đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở niên độ năm 2023 (đã thẩm định và thông báo kết quả cho 3 đơn vị). Qua kiểm tra, xét duyệt quyết toán chi NSNN niên độ 2023 cho thấy các đơn vị đã cơ bản nghiêm túc thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí nhà nước cấp và nguồn thu của đơn vị theo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định, khớp đúng với dự toán được cấp thẩm quyền giao không vi phạm trong chi ngân sách đến mức phải đề nghị xuất toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ; Công văn số 132/SNN-VP ngày 06/02/2020 v/v chấn chỉnh thực hiện nghiêm quy định thời gian làm việc và quy định không uống rượu bia; Công văn số 301/SNN-VP ngày 31/01/2024 V/v tuyên truyền và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng và môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 598/SNN-VP ngày 12/3/2024 V/v tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Tổ kiểm tra công vụ theo Quyết định số 21/QĐ-SNN đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-TKTCV ngày 24/01/2024 về kiểm tra công vụ năm 2024. Trong quý I, tổ kiểm tra đã kiểm tra đột xuất 02 đơn vị. Kết quả kiểm tra cho thấy cán bộ, công chức phòng chuyên môn của Sở đã thực thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỳ cương hành chính, không có trường hợp vi phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm các quy định vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Sở đã có Công văn số 67/SNN-TCCB ngày 09/01/2024 chỉ đạo các đơn vị xây dựng Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2024. Trong quý I, Sở chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Sở đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 10/01/2024 về Kế hoạch tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 12/01/2024 về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 12/01/2024 về cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-SNN ngày 24/01/2024 về thực hiện chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-SNN ngày 30/01/2024về thực hiện duy trì, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố

(DDCI) năm 2024 và các năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tại đơn vị mình.

- Tỷ lệ văn bản đến điện tử đạt 97%, văn bản đi điện tử đạt 100%. Việc sử dụng chữ ký số văn bản đi đạt tỷ lệ 100%.

- Ban hành Quyết định số 4/QĐ-SNN ngày 11/01/2024 V/v kiện toàn Ban chỉ đạo "Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015" của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang; Quyết định số 15/QĐ-SNN ngày 11/01/2024 V/v Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 444/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Sở đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 687/TTr-PCTN ngày 16/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Công văn số 703/TTr-PCTN ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Sở ban hành Công văn số 3016/SNN-TCCB ngày 08/12/2023 V/v thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Quyết định số 422/QĐ-SNN ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đối với Cơ quan Văn phòng sở và các đơn vị trực thuộc có dưới 05 người thuộc diện phải kê khai; Thông báo số 03/TB-SNN ngày 05/01/2024 về việc niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

Kết quả thực hiện: Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 15 (đạt tỷ lệ 100%). Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 01; số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 156 người; số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 12. Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: 15 (đạt tỷ lệ 100%). Số bản kê khai đã được công khai: 169 bản bằng hình thức niêm yết.

f) Về kiểm soát xung đột lợi ích

Sở đã chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Sở đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNN ngày 02/02/2024 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 để triển khai tới các phòng, đơn vị thuộc Sở. Trong quý I, qua rà soát, không có trường hợp xung đột lợi ích xảy ra.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; qua công tác thanh tra, kiểm toán, Sở Nông nghiệp và PTNT chưa phát hiện tổ chức, cá nhân nào có hành vi tham nhũng phải xử lý; không nhận được tin báo cũng như đơn tố cáo về tham nhũng gửi đến cơ quan.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị như Đoàn thanh niên, tổ chức công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; kịp thời biểu dương các cá nhân, đơn vị có thành tích trong việc phát hiện, đấu tranh xử lý các vi phạm về tham nhũng và thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về công tác thanh tra

1.1. Đánh giá về kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

Thanh tra sở và các Chi cục thuộc sở có chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và chủ động trong việc triển khai thực hiện theo kế hoạch. Việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra của đơn vị vi phạm còn chậm (chưa thực hiện dứt điểm kiến nghị thu hồi về kinh tế).

1.2. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra

- Thường xuyên chỉ đạo Thanh tra sở, các đơn vị rà soát các văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành nhất là trong lĩnh vực thanh tra để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chỉnh sửa, bãi bỏ, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Thanh tra sở và các Chi cục thuộc sở đã bám sát kế hoạch được phê duyệt để triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra.

- Về công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra chưa được nhiều chủ yếu là quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên thông qua cuộc họp, gửi văn bản cho các đơn vị;

- Về công tác tổ chức xây dựng lực lượng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra luôn được Sở quan tâm, tạo điều kiện.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành:

Chỉ đạo Thanh tra sở, các đơn vị thuộc sở thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất đảm bảo theo quy định.

1.3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế

hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra

Thanh tra sở đã làm tốt chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Các Chi cục có chức năng kiểm tra chuyên ngành thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn- kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực.

1.4. Nguyên nhân của những ưu điểm, của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân của những ưu điểm: Do lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo về công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, cụ thể là trong quá trình triển khai, tiến độ thực hiện kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra.

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Do ý thức chấp hành của một số nhà thầu chưa tốt dẫn đến Chủ đầu tư chưa tổ chức thực hiện dứt điểm được kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Ưu điểm, kết quả

- Văn phòng sở và các đơn vị thuộc sở đã ban hành lịch tiếp dân, bố trí địa điểm tiếp dân và thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Các vụ việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc sở, của các đơn vị thuộc sở đã được chỉ đạo giải quyết kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Vụ việc không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Thời gian, chất lượng giải quyết đơn thư cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Lãnh đạo sở coi công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ trọng tâm nên thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt công tác này.

- Thanh tra sở, Thanh tra các Chi cục đã làm tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo sở, lãnh đạo các Chi cục trong việc phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết KNTC góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết KNTC.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Tại một số đơn vị thuộc Sở chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng, cán bộ làm công tác tiếp dân thường kiêm nhiệm nên cũng có ảnh hưởng nhất định đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.3. Nguyên nhân

Do số lượng biên chế được giao còn ít, diện tích trụ sở làm việc còn chật hẹp nên một số đơn vị chưa bố trí được phòng tiếp dân riêng.

Trong thời gian tới, các đơn vị chưa có phòng tiếp dân riêng cần cố gắng khắc phục và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp dân.

2.4. Dự báo tình hình

Trong thời gian tới, với lĩnh vực quản lý của ngành nhất là lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm, đê điều cần được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ để hạn chế các vụ

việc khiếu nại, tố cáo.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Đánh giá tình hình tham nhũng

3.1.1. Đánh giá tình hình

Công tác PCTN được Sở Nông nghiệp và PTNT coi là nhiệm vụ quan trọng luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Trong các buổi họp giao ban đã lồng ghép quán triệt, phổ biến các quy định về PCTN, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, của công chức, viên chức và người lao động, từ đó hạn chế được hành vi tham nhũng trong toàn cơ quan, đơn vị. Tại thời điểm báo cáo chưa có trường hợp nào vi phạm về tham nhũng.

3.1.2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới, với lĩnh vực quản lý của ngành nhất là những lĩnh vực nhạy cảm như xây dựng cơ bản, cung ứng vắcxin, thuốc bảo vệ thực vật cần được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ để tránh xảy ra những vụ việc tham nhũng.

3.2. Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Sở đã chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác phòng ngừa tham nhũng như: thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập.

So với cùng kỳ năm trước công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực kỳ này đã được chỉ đạo thực hiện sát sao hơn, có văn bản triển khai từng nội dung cụ thể hơn. Do đó, trong Quý I năm 2024 chưa xảy ra vụ việc tham nhũng nào. Tự đánh giá mức độ hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, về hình thức tuyên truyền về công tác PCTN, TC ở một số đơn vị còn chưa được phong phú; việc chuyển đổi vị trí công tác còn khó thực hiện. Nguyên nhân: Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là lĩnh vực khó khăn, phức tạp. Do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực, các đơn vị nằm trên địa bàn các huyện nên có ảnh hưởng nhất định đến công tác kiểm tra, phát hiện tham nhũng.

Tại một số đơn vị có vị trí yêu cầu trình độ chuyên môn chuyên sâu đặc thù, khác nhau nên việc chuyển đổi vị trí công tác giữa các lĩnh vực còn gặp khó khăn như kiểm lâm, thủy lợi, bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y khó chuyển đổi cho nhau.

Do một số đơn vị trực thuộc chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng về công tác phòng chống tham nhũng

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Về công tác thanh tra

Thanh tra sở, các Chi cục thuộc sở triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2024 đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Thanh tra sở thực hiện nghiêm Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi

hành; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Chỉ đạo Thanh tra sở tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tập trung nội dung trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm. Trong quá trình thực thi công vụ, cần đảm bảo đúng nguyên tắc, thẩm quyền và trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra.

2. Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo dõi, kiểm tra, kịp thời nắm bắt thông tin dư luận để xử lý các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU; Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 28/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai Kế hoạch phòng chống tham nhũng của Sở và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác tự phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Chủ động nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 01/2023/TT-BNNPTNT ngày 25/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại chính quyền địa phương.

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Về công tác thanh tra

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, lựa chọn nội dung, phương pháp quán triệt, phổ biến, tuyên truyền phù hợp; thường xuyên quan tâm tạo điều kiện cho lực lượng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đối tượng thực hiện các kết luận thanh tra trong việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra.

Cần có chế tài cụ thể về pháp luật, tài chính, xử phạt đủ mạnh trong việc xử lý các đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các kết luận thanh tra mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kết luận thanh tra.

2. Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người dân giúp họ nắm rõ được quyền và nghĩa vụ của mình.

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Cần tăng cường tuyên truyền, tập huấn chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Đồng thời, tăng cường vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang ./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Giám đốc sở;
- Văn phòng sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Thi